TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2017/DS-ST
Ngày: 02-8-2017
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Văn Bằng

2. Ông Cao Minh Ngoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 08 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 148/2017/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2017/QĐST - DS ngày 07 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng V

Trú tại: số 109, đường Đ, phường N, quận K, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm D S – Tổng giám đốc Ngân hàng V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Điền K – Chuyên viên ban giám sát kinh doanh và xử lý nợ (có mặt)

- *Bị đơn:*

1/ Ông Võ Văn Th, sinh năm 1944 (vắng mặt)

2/ Bà Lê Hồng T, sinh năm 1945 (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp L, xã H, huyện Th, tỉnh Hậu Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị Võ Thanh A (vắng mặt)

2/ Chị Võ Thanh B (vắng mặt)

3/ Chị Võ Minh C (vắng mặt)

4/ Chị Võ Minh D (vắng mặt)

5/ Anh Phạm Xuân N (vắng mặt)

6/ Chị Trần Mộng K (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp L, xã H, huyện Th, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện Ngân hàng V (Ngân hàng) trình bày: Ngân hàng với ông Võ Văn Th và bà Lê Hồng T ký kết hợp đồng tín dụng ngày 22/10/2013 để cho vay số tiền là 125.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là sau 11 tháng. Để đảm bảo nợ vay, bị đơn đã thế chấp quyền sử dụng đất cho Ngân hàng. Số nợ vay đã đến hạn, bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi và vốn. Nay Ngân hàng yêu cầu bị đơn thanh toán số nợ còn lại tạm tính đến ngày 02/8/2017 như sau: Nợ gốc 125.000.000 đồng, nợ lãi 101.787.561 đồng. Và trả lãi phát sinh kể từ ngày 03/8/2017 cho đến ngày trả hết nợ. Nếu bị đơn không thanh toán các khoản nợ, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo việc trả nợ.

Tại các lời khai của bị đơn bà Lê Hồng T trình bày: Bà thống nhất lời trình bày của nguyên đơn, do hoàn cảnh khó khăn bà xin được trả dần, nếu không trả được thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp. Phần đất thế chấp hiện do vợ chồng bà quản lý sử dụng.

Bị đơn ông Võ Văn Th và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Võ Thanh A, Võ Thanh B, Võ Minh C, Võ Minh D, Phạm Xuân N và Trần Mộng K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn Th và bà Lê Hồng T trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng. Nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tại phiên tòa, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Căn cứ vào hồ sơ vay vốn của Ngân hàng V thể hiện bị đơn có vay số tiền là 125.000.000 đồng của ngân hàng để bổ sung vốn chăm sóc vườn và mua bán giày dép thông qua hợp đồng tín dụng được ký kết vào ngày 22/10/2013. Hợp đồng có thỏa thuận thời hạn cho vay là 11 tháng kể từ ngày bên vay bắt đầu nhận tiền, lãi suất là 16%/năm. Từ khi vay đến nay bị đơn chỉ trả phần lãi là 3.851.329 đồng. Hiện nay đã quá thời gian thỏa thuận theo hợp đồng mà phía bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng yêu cầu bị đơn trả nợ bao gồm tiền nợ gốc và lãi suất là phù hợp.

Giữa nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng thế chấp tài sản vào ngày 13/11/2012 để bảo đảm số tiền vay. Bị đơn đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 002845 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp ngày 11/7/1996 cho hộ Lê Hồng T, và quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01445 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp ngày 18/11/2008 cho bà Lê Hồng T. Hợp đồng thế chấp được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Châu Thành ngày 14/11/2012 là đúng với trình tự thủ tục được quy định tại khoản 4 Điều 146 Nghị định 181/2004/NĐ – CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai.

Qua đối chiếu với hồ sơ vay vốn và quá trình thu thập chứng cứ, Hội đồng xét xử thấy rằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ Lê Hồng T vào ngày 11/7/1996 có các thành viên trong hộ gồm Võ Văn Th, Lê Hồng T, Võ Thanh Ng (đã chết trước thời điểm thế chấp), Võ Thanh A, Võ Thanh B, Võ Minh C, Võ Minh D, Trần Mộng K và Phạm Xuân N. Thời điểm thế chấp tài sản Võ Thanh A, Võ Thanh B, Võ Minh C, và Võ Minh D có ủy quyền lại cho bị đơn giao kết hợp đồng với Ngân hàng. Đối với Trần Mộng K sinh năm 1995, đến năm 2006 thì nhập hộ khẩu và năm 2013 thì tách hộ khẩu, như vậy năm 2012 khi thế chấp tài sản của hộ lẽ ra phải có ý kiến của Trần Mộng K mới đúng quy định tại khoản 2 Điều 109 của Bộ luật dân sự năm 2005 là *"...tài sản chung có giá trị lớn của hộ gia đình phải được các thành viên từ đủ mười lăm tuổi trở lên đồng ý..."* Còn đối với Phạm Xuân N sinh năm 2002, không phải là một trong những thành viên trong hộ tạo lập tài sản, và thời điểm xác lập hợp đồng thế chấp chưa đến 15 tuổi, nên cũng chưa phải là chủ thể có đầy đủ năng lực dân sự để tham gia ký kết hợp đồng. Nên Ngân

hàng khi giao kết hợp đồng thế chấp với hộ bà Lê Hồng T, không có Phạm Xuân N là đúng quy định. Tuy nhiên, hiện tại Phạm Xuân N đã trên 15 tuổi và đang là thành viên trong hộ và để bảo đảm quyền lợi cho những thành viên trong hộ Tòa án đã đưa Phạm Xuân N vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Trần Mộng K và Phạm Xuân N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không có ý kiến gì đối với phần đất đã được thế chấp. Hiện tại bà T cũng cho rằng phần đất thế chấp hiện nay chỉ có vợ chồng bà quản lý sử dụng và đất cấp cho hộ của bà chỉ có vợ chồng bà và 05 người con gồm Võ Thanh Ng (đã chết trước thời điểm thế chấp), Võ Thanh A, Võ Thanh B, Võ Minh C, và Võ Minh D. Từ những nhận định trên, cho thấy hợp đồng thế chấp số 0815/2012/HĐTC-LienVietPostBank.TPT ngày 13/11/2012 có giá trị pháp lý. Và căn cứ vào khoản 2 Điều 720 của Bộ luật dân sự năm 2005 quy định "Được ưu tiên thanh toán nợ trong trường hợp xử lý quyền sử dụng đất đã thế chấp". Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả lại số nợ vay và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 02/8/2017 là 226.787.561 đồng, nếu bị đơn không thanh toán tất nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp để đảm bảo việc trả nợ là phù hợp.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu phần án phí có giá ngạch là 226.787.561 đồng x 5% = 11.339.000 đồng. Bị đơn hiện nay là những người cao tuổi có đơn đề nghị được miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 342, Điều 355 của Bộ luật dân sự năm 2005; điểm đ khoản 1 Điều 12, Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V.

Buộc bị đơn trả cho Ngân hàng V tổng số tiền 226.787.561 đồng, trong đó: nợ gốc 125.000.000 đồng, nợ lãi 101.787.561 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp bị đơn không trả hoặc trả không dứt nợ cho Ngân hàng V thì tài sản thế chấp được xử lý theo quy định của pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn được miễn nộp. Hoàn trả lại cho Ngân hàng V 5.419.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai số 0009627 ngày 26/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:
- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Ngô Huỳnh